

TÊN

NGÀY

TIẾT HỌC

Tài liệu Hỗ trợ Gia đình

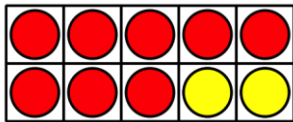
Cộng và trừ trong phạm vi 20

Trong bài học này, học sinh cộng và trừ trong phạm vi 20.

Phần A: Phát triển khả năng cộng và trừ thành thạo đến 10

Phần này tập trung vào việc phát triển khả năng cộng và trừ trong phạm vi 10 của học sinh. Học sinh cần phải thông thạo các phép tính cộng và trừ trong phạm vi 10 vào cuối lớp 1. Học sinh được khuyến khích suy nghĩ về các phép cộng có thể giúp các em tìm ra các phép trừ. Ví dụ: với $9 - 4$, học sinh có thể nói “Tôi biết rằng $5 + 4 = 9$, nên $9 - 4 = 5$.”

Học sinh phát triển khả năng thành thạo các phép toán với tổng 10 và trò chơi tạo thành tổng 10 được sử dụng làm trực quan hữu ích. Ví dụ: trò chơi tạo thành tổng 10 này có thể cho phép học sinh xem một số dữ kiện liên quan.



$$8 + 2 = 10$$

$$2 + 8 = 10$$

$$10 - 2 = 8$$

$$10 - 8 = 2$$

Học sinh cũng tiếp tục xây dựng kiến thức về dấu bằng khi làm toán với các phương trình có biểu thức ở cả hai vế. Học sinh có thể sử dụng tính toán hoặc suy luận về các con số để xác định xem các phương trình là đúng hay sai.

Phần B: Sử dụng Cấu trúc của 10 để Cộng và Trừ

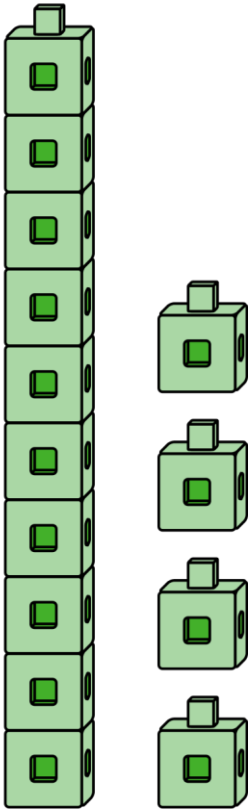
Trong phần này, học sinh khám phá hệ cơ số mười và giá trị theo vị trí khi các em biết rằng mười số đơn vị được ghép lại với nhau để tạo thành một đơn vị mới, số mười.

Học sinh thấy rằng các số thiếu niên là một nhóm mười cộng với một số số đơn vị. Học sinh sử dụng các khối kết nối được sắp xếp thành các tháp 10 và 10 khung để hiểu mười là một đơn vị.

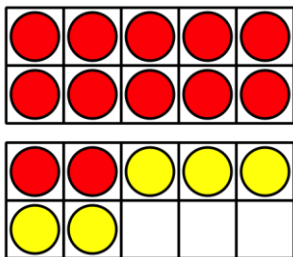
TÊN

NGÀY

TIẾT HỌC



Học sinh sử dụng 10 khung để giúp các em cộng và trừ các số thiếu niên. Ví dụ: hình ảnh này hiển thị $12 + 5$ và $17 - 5$.



Phần C: Cộng trong phạm vi 20

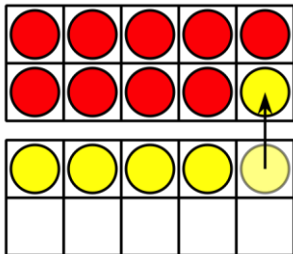
Ở phần này, học sinh cộng 2 hoặc 3 số có tổng nhỏ hơn 20. Các em bắt đầu với các bài toán trong đó 2 trong số các số tạo thành số 10 (ví dụ: $6 + 8 + 4$) và học được rằng các em có thể cộng các số theo thứ tự bất kỳ, điều này có thể giúp việc cộng dễ dàng hơn. Học sinh khám phá ra sự hữu ích của việc nhóm các số để tìm tổng bằng 10 khi cộng. Học sinh tìm tổng của 2 phép cộng bằng các phương pháp dựa vào hoặc sử dụng các dữ kiện liên quan mà các em biết.

TÊN

NGÀY

TIẾT HỌC

Ví dụ: tạo số mười sẽ hữu ích khi tìm giá trị $9 + 5$. Học sinh có thể lấy 1 từ 5 và nhóm với 9 để tạo thành 10, rồi cộng 4.



$$9 + 5$$

$$9 + 1 + 4$$

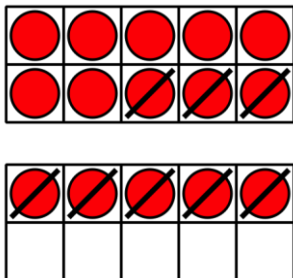
$$10 + 4$$

$$14$$

Phần D: Trừ trong phạm vi 20

Trong phần này, học sinh trừ trong phạm vi 20. Học sinh sử dụng mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ và hiểu biết của mình về tính hữu ích của số mười.

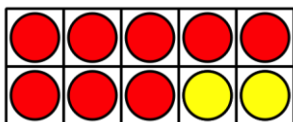
Ví dụ: cho $15 - 8$, học sinh có thể lấy đi 5 để tạo 10 và sau đó lấy đi 3 để tìm hiệu là 7.



$$15 - 5 = 10$$

$$10 - 3 = 7$$

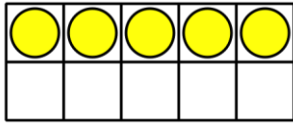
Học sinh cũng có thể bắt đầu với 8 và đếm để có được 10, sau đó thêm 5 nữa để được 15. Học sinh sẽ thấy rằng hiệu là 7.



TÊN

NGÀY

TIẾT HỌC



$$8 + 2 = 10$$

$$10 + 5 = 15$$

$$2 + 5 = 7$$

Thực hành tại nhà!

Gần cuối bài học, yêu cầu học sinh giải các biểu thức sau:

1. $7 + 2 + 3$
2. $18 - 9$

Các câu hỏi có thể hữu ích khi học sinh làm toán:

- Số 10 có thể giúp con tính toán thuận lợi như thế nào?
- Con có thể cho bố/mẹ biết cách đếm/đếm ngược để tìm câu trả lời không?
- Con có thể giải bài toán này theo cách khác không?



Bản quyền © CC BY 2021 của Illustrative Mathematics®